

HIỆP ĐỊNH
TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ HÌNH SỰ
GIỮA
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
ĐẠI HÀN DÂN QUỐC

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Đại Hàn Dân Quốc (sau đây gọi là "các Bên"),

Mong muốn nâng cao hiệu quả hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực tương trợ tư pháp về hình sự trên cơ sở tôn trọng chủ quyền, bình đẳng và cùng có lợi,

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1

PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Phù hợp với các quy định của Hiệp định này, các Bên sẽ tương trợ cho nhau trong các vấn đề về hình sự.

2. Các vấn đề về hình sự theo Hiệp định này là việc điều tra, truy tố, xét xử đối với bất kỳ tội phạm nào, bao gồm cả các tội phạm về thuế, hải quan, quản lý ngoại hối hoặc các vấn đề về thu nhập mà tại thời điểm yêu cầu tương trợ thuộc quyền truy cứu trách nhiệm hình sự của Bên yêu cầu.

3. Tương trợ bao gồm:

- a) Thu thập chứng cứ hoặc lấy lời khai;
- b) Cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ và vật chứng;
- c) Xác định nơi ở của người, nơi có đồ vật và nhận dạng người, đồ vật;
- d) Tổng đạt giấy tờ;
- e) Thực hiện yêu cầu khám xét và thu giữ;
- f) Bố trí cho người liên quan cung cấp chứng cứ hoặc giúp đỡ trong điều tra, truy tố, xét xử hình sự trên lãnh thổ của Bên yêu cầu;
- g) Truy tìm, thu giữ, kê biên và tịch thu tài sản do phạm tội mà có và phương tiện phạm tội;
- h) Các tương trợ khác phù hợp với mục đích của Hiệp định này và không trái với pháp luật của Bên được yêu cầu.

4. Tương trợ theo Hiệp định này không bao gồm:

- a) Việc dẫn độ hoặc bắt giữ để dẫn độ;
- b) Việc thi hành các bản án hình sự đã tuyên của Bên yêu cầu trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu, trừ trường hợp pháp luật của Bên được yêu cầu và Hiệp định này cho phép;
- c) Việc chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù để tiếp tục thi hành án;
- d) Chuyển giao việc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 2

TƯƠNG TRỢ KHÁC

Hiệp định này không ảnh hưởng đến bất kỳ nghĩa vụ nào đang có giữa các Bên theo các điều ước hay thoả thuận khác, cũng không cản trở các Bên tương trợ cho nhau theo các điều ước, thoả thuận khác.

Điều 3

CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

1. Để thực hiện Hiệp định này, mỗi Bên chỉ định người hoặc một cơ quan là Cơ quan trung ương để chuyển và nhận các yêu cầu theo quy định của Hiệp định này.

2. Những người hoặc cơ quan dưới đây sẽ được coi là Cơ quan trung ương kể từ khi Hiệp định bắt đầu có hiệu lực:

a) Đối với Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc một quan chức do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chỉ định;

b) Đối với Đại Hàn Dân Quốc là Bộ trưởng Tư pháp hoặc một quan chức do Bộ trưởng Tư pháp chỉ định.

3. Các Bên sẽ thông báo cho nhau về bất kỳ sự thay đổi nào về Cơ quan trung ương nói tại khoản 2 Điều này.

4. Các Cơ quan trung ương liên hệ trực tiếp với nhau, nhưng khi cần thiết có thể liên hệ thông qua đường ngoại giao.

Điều 4

NỘI DUNG CỦA YÊU CẦU TƯƠNG TRỢ

1. Yêu cầu tương trợ phải nêu rõ:

- a) Mục đích, nội dung của yêu cầu tương trợ;
- b) Người, cơ quan, tổ chức đưa ra yêu cầu tương trợ;
- c) Bản mô tả nội dung vụ việc hình sự, trong đó nêu tóm tắt các tình tiết có liên quan, luật và hình phạt áp dụng;
- d) Tiến độ điều tra, truy tố, xét xử;
- e) Thời hạn mong muốn yêu cầu tương trợ được thực hiện.

2. Trong trường hợp có thể được, yêu cầu tương trợ còn bao gồm:

a) Nhận dạng, quốc tịch và nơi ở của những người là đối tượng của vụ việc hình sự hoặc những người có thông tin liên quan đến vụ việc hình sự đó;

b) Đối với yêu cầu tương trợ theo Điều 10 cần:

(i) Mô tả các vấn đề cần thẩm tra đối với những người liên quan kể cả các câu hỏi mà Bên yêu cầu muốn đặt ra để hỏi những người đó;

(ii) Mô tả về các tài liệu, hồ sơ hoặc vật chứng sẽ được đưa ra và nếu có thể thì mô tả về người được đề nghị xuất trình các tài liệu, hồ sơ hoặc vật chứng nói trên;

c) Đối với trường hợp yêu cầu tương trợ theo Điều 11 hoặc Điều 12, thì cần có thông tin về số tiền trợ cấp và chi phí mà người đến lãnh thổ của Bên yêu cầu sẽ được hưởng;

d) Đối với trường hợp yêu cầu tương trợ theo Điều 15 và Điều 16, thì cần có bản mô tả về vật đang cần tìm, và nếu có thể thì chỉ ra nơi có vật đó;

e) Đối với trường hợp yêu cầu tương trợ theo Điều 16 thì cần:

(i) Nêu rõ căn cứ mà Bên yêu cầu tin là tài sản do phạm tội mà có và có thể thuộc quyền tài phán của mình;

(ii) Quyết định của Tòa án, nếu có, và việc thực hiện quyết định đó;

f) Đối với trường hợp yêu cầu tương trợ có thể dẫn đến việc phát hiện hoặc thu hồi tài sản do phạm tội mà có, thì nêu rõ có cần áp dụng các biện pháp đặc biệt theo khoản 5 Điều 16 hay không;

g) Nêu rõ các yêu cầu hoặc thủ tục mà Bên yêu cầu mong muốn tuân thủ để yêu cầu tương trợ được thực hiện có hiệu quả, kể cả các chi tiết về cách thức hay hình thức cung cấp thông tin, chứng cứ, tài liệu hoặc đồ vật;

h) Nêu rõ mong muốn của Bên yêu cầu về giữ bí mật yêu cầu và lý do cần giữ bí mật nếu có;

i) Trường hợp một quan chức của Bên yêu cầu muốn đến lãnh thổ của Bên được yêu cầu vì mục đích liên quan đến yêu cầu tương trợ thì nêu rõ mục đích, dự định thời gian và lịch trình chuyến đi.

j) Tài liệu, chứng cứ hoặc thông tin bổ trợ khác cần thiết hoặc có thể giúp Bên được yêu cầu thực hiện có hiệu quả yêu cầu tương trợ.

3. Văn bản yêu cầu, tài liệu bổ trợ và các liên hệ khác theo Hiệp định này được làm bằng ngôn ngữ của Bên yêu cầu và kèm theo bản dịch sang ngôn ngữ của Bên được yêu cầu hoặc bằng tiếng Anh.

4. Nếu Bên được yêu cầu xét thấy thông tin nêu trong văn bản yêu cầu không đủ để thực hiện yêu cầu tương trợ theo Hiệp định này, thì có thể đề nghị bổ sung thông tin.

5. Yêu cầu tương trợ phải được lập thành văn bản, trừ trường hợp Bên được yêu cầu có thể chấp nhận yêu cầu tương trợ bằng hình thức khác trong tình huống khẩn cấp. Trong trường hợp đó, yêu cầu tương trợ phải được khẳng định lại bằng văn bản trong thời hạn hai mươi (20) ngày, trừ khi Bên được yêu cầu có ý kiến khác.

Điều 5

TỪ CHỐI HOẶC HOÃN THỰC HIỆN YÊU CẦU TƯƠNG TRỢ

1. Việc tương trợ sẽ bị từ chối nếu Bên được yêu cầu cho rằng:

a) Yêu cầu tương trợ liên quan đến tội phạm mà Bên được yêu cầu coi là tội phạm có tính chất chính trị hoặc tội quân sự thuần túy;

b) Yêu cầu tương trợ liên quan đến việc truy cứu trách nhiệm hình sự một người về một tội mà người đó đã bị kết án, tuyên án vô tội hoặc đặc xá trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu;

c) Có đủ căn cứ cho rằng yêu cầu tương trợ được đưa ra nhằm truy tố hoặc trừng phạt một người vì lý do chủng tộc, giới tính, tôn giáo, quốc tịch hoặc chính kiến hay việc thực hiện yêu cầu tương trợ sẽ làm cho người đó bị thành kiến vì các lý do như vậy.

d) Yêu cầu tương trợ, nếu được thực hiện sẽ gây tổn hại nghiêm trọng đến chủ quyền, an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi ích cơ bản của Bên được yêu cầu.

2. Tương trợ có thể bị từ chối nếu Bên được yêu cầu cho rằng:

a) Yêu cầu tương trợ liên quan đến việc truy cứu trách nhiệm hình sự một người về một tội phạm đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu tội phạm đó thuộc quyền truy cứu trách nhiệm hình sự của Bên được yêu cầu; hoặc

b) Yêu cầu tương trợ liên quan đến việc truy cứu trách nhiệm hình sự hay áp dụng hình phạt đối với một người về một hành vi mà theo pháp luật của Bên được yêu cầu thì không cấu thành tội phạm.

3. Tương trợ có thể bị Bên được yêu cầu hoãn thực hiện nếu việc thực hiện yêu cầu tương trợ đó cản trở quá trình điều tra hoặc truy tố đang được tiến hành trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu.

4. Trước khi từ chối hoặc hoãn thực hiện yêu cầu tương trợ theo quy định của Điều này, Bên được yêu cầu thông qua Cơ quan trung ương của mình phải:

a) Thông báo ngay cho Bên yêu cầu về lý do từ chối hoặc hoãn ; và

b) Trao đổi với Bên yêu cầu để xác định việc thực hiện tương trợ theo các điều kiện mà Bên được yêu cầu đặt ra.

5. Nếu Bên yêu cầu chấp nhận việc tương trợ với những điều kiện nói tại khoản 4.b thì phải tuân thủ các điều kiện đó.

Điều 6

THỰC HIỆN YÊU CẦU TƯƠNG TRỢ

1. Bên được yêu cầu phải nhanh chóng thực hiện các yêu cầu tương trợ phù hợp phạm vi mà pháp luật nước mình cho phép, theo cách thức do Bên yêu cầu đề nghị.

2. Bên được yêu cầu có thể hoãn việc chuyển giao tài liệu nếu tài liệu đó cần thiết cho thủ tục tố tụng hình sự hoặc tố tụng dân sự của Bên mình. Trong trường hợp này và nếu có yêu cầu, thì Bên được yêu cầu sẽ cung cấp bản sao có chứng thực các tài liệu đó.

3. Bên được yêu cầu phải nhanh chóng thông báo cho Bên yêu cầu về các tình huống phát sinh có thể làm chậm việc thực hiện yêu cầu tương trợ.

Điều 7

TRẢ LẠI TÀI LIỆU CHO BÊN ĐƯỢC YÊU CẦU

Theo đề nghị của Bên được yêu cầu, Bên yêu cầu phải trả lại tài liệu đã được cung cấp theo Hiệp định này khi những tài liệu đó không còn cần cho vấn đề hình sự được nêu trong yêu cầu tương trợ.

Điều 8

BẢO MẬT VÀ GIỚI HẠN SỬ DỤNG THÔNG TIN

1. Nếu có yêu cầu, Bên được yêu cầu phải bảo đảm giữ bí mật về yêu cầu tương trợ, nội dung yêu cầu tương trợ, các tài liệu hỗ trợ cũng như công việc được thực hiện theo yêu cầu tương trợ. Nếu thực hiện yêu cầu tương trợ sẽ làm lộ bí mật, thì Bên được yêu cầu phải thông báo điều đó cho Bên yêu cầu trước khi thực hiện; Bên yêu cầu phải cho biết là có đồng ý thực hiện yêu cầu trong điều kiện như vậy hay không.

2. Nếu được đề nghị, Bên yêu cầu phải bảo đảm giữ bí mật về thông tin và chứng cứ mà Bên được yêu cầu đã cung cấp, trừ những thông tin và chứng cứ cần thiết cho vấn đề hình sự nêu trong yêu cầu tương trợ hoặc Bên được yêu cầu cho phép làm theo cách khác.

3. Nếu được đề nghị, Bên yêu cầu phải bảo đảm rằng thông tin hoặc chứng cứ được bảo vệ, không để mất mát, bị tiếp cận, sử dụng, sửa đổi, tiết lộ trái phép hoặc bị lạm dụng.

4. Nếu không được sự đồng ý của Bên được yêu cầu, Bên yêu cầu không được sử dụng thông tin hay chứng cứ có được hoặc làm bất kỳ điều gì trên cơ sở từ thông tin hay chứng cứ đó vào các mục đích khác với mục đích đã nêu trong yêu cầu tương trợ.

Điều 9 **TỔNG ĐẠT GIẤY TỜ**

1. Trong phạm vi pháp luật nước mình cho phép, Bên được yêu cầu phải thực hiện yêu cầu tổng đạt giấy tờ về hình sự.

2. Yêu cầu tổng đạt giấy triệu tập người đến làm chứng phải được gửi cho Bên được yêu cầu trong thời hạn 45 ngày trước ngày dự định người đó phải có mặt để làm chứng tại Bên yêu cầu. Trong trường hợp khẩn cấp, Bên được yêu cầu có thể không áp dụng thời hạn này.

3. Bên được yêu cầu phải chuyển cho Bên yêu cầu văn bản xác nhận là đã tổng đạt giấy tờ. Nếu không thể tổng đạt được, thì Bên yêu cầu phải được thông báo và được biết rõ lý do.

4. Người không chấp hành nội dung giấy tờ đã được tổng đạt thì không phải chịu bất kỳ hình phạt hoặc biện pháp cưỡng chế nào theo pháp luật của Bên yêu cầu hay Bên được yêu cầu.

Điều 10 **THU THẬP CHỨNG CỨ**

1. Trong khuôn khổ pháp luật của nước mình và theo yêu cầu, Bên được yêu cầu lấy lời khai hoặc bản tường trình của những người liên quan hoặc yêu cầu họ đưa ra đồ vật để làm vật chứng chuyển cho Bên yêu cầu.

2. Trong khuôn khổ pháp luật nước mình, Bên được yêu cầu cho phép những người được nêu đích danh trong yêu cầu có mặt trong quá trình thực hiện yêu cầu tương trợ và có thể cho phép họ được hỏi người cung cấp lời khai hoặc chứng cứ. Trong trường hợp không cho phép hỏi trực tiếp, thì những người đó có thể được phép gửi các câu hỏi dự định đặt ra cho người cung cấp lời khai hoặc chứng cứ.

3. Người mà Bên được yêu cầu sẽ thu thập chứng cứ theo yêu cầu tương trợ phù hợp với Điều này có thể từ chối cung cấp chứng cứ trong trường hợp:

a) Pháp luật của Bên được yêu cầu cho phép hoặc bắt buộc người đó từ chối cung cấp chứng cứ trong các hoàn cảnh tương tự theo trình tự, thủ tục tố tụng hình sự được tiến hành trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu;

b) Pháp luật của Bên yêu cầu cho phép hoặc bắt buộc người đó từ chối cung cấp chứng cứ theo trình tự, thủ tục tố tụng hình sự như vậy trên lãnh thổ của Bên yêu cầu.

4. Nếu bất kỳ người nào trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu cho rằng pháp luật của Bên yêu cầu có quy định về quyền hoặc nghĩa vụ phải từ chối cung cấp chứng cứ, thì Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu, nếu được yêu cầu, phải cung cấp một văn bản xác nhận cho Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu về sự tồn tại của quyền hoặc nghĩa vụ đó. Trong trường hợp không có căn cứ ngược lại, thì văn bản xác nhận đó sẽ là một căn cứ đầy đủ về những vấn đề được nêu trong đó.

5. Theo Điều này, việc thu thập chứng cứ bao gồm cả việc thu thập tài liệu hoặc các đồ vật khác.

Điều 11

CHUYỂN GIAO NGƯỜI ĐANG CHẤP HÀNH HÌNH PHẠT ĐỂ CUNG CẤP CHỨNG CỨ

1. Người đang chấp hành hình phạt trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu, có thể được tạm thời chuyển giao theo yêu cầu của Bên yêu cầu để cung cấp chứng cứ theo trình tự, thủ tục tố tụng hình sự trên lãnh thổ của Bên yêu cầu. Trong Điều này, người đang chấp hành hình phạt bao gồm cả người không bị giam giữ trong trại giam nhưng đang phải chấp hành hình phạt về một tội nhưng không liên quan đến tiền tệ.

2. Bên được yêu cầu chuyển giao người đang chấp hành hình phạt cho Bên yêu cầu chỉ khi:

a) Người đó tự nguyện đồng ý với việc chuyển giao; và

b) Bên yêu cầu đồng ý tuân thủ các điều kiện cụ thể do Bên được yêu cầu nêu ra liên quan đến việc quản lý hoặc bảo đảm an toàn cho người được chuyển giao.

3. Khi Bên được yêu cầu thông báo cho Bên yêu cầu là không cần phải quản lý người bị chuyển giao nữa, thì người đó sẽ được tự do.

4. Người được chuyển giao theo quy định của Điều này sẽ được trao trả cho Bên được yêu cầu theo cách thức hai bên đã thoả thuận vào thời điểm sớm nhất có thể được, ngay sau khi đã cung cấp chứng cứ hoặc vào thời điểm sớm hơn nếu sự có mặt của người đó là không cần thiết nữa.

5. Thời gian mà người được chuyển giao bị quản lý trên lãnh thổ của Bên yêu cầu được tính vào thời gian chấp hành hình phạt của người đó trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu.

Điều 12

SỰ CÓ MẶT CỦA NGƯỜI CUNG CẤP CHỨNG CỨ HOẶC GIÚP ĐỠ VIỆC ĐIỀU TRA

1. Theo đề nghị của Bên yêu cầu, Bên được yêu cầu có thể chuyển giao một người (không phải là người nói tại Điều 11) đến lãnh thổ của Bên yêu cầu để cung cấp chứng cứ hay giúp đỡ về một vấn đề hình sự tại lãnh thổ của Bên yêu cầu.

2. Bên được yêu cầu, nếu thoả mãn với các biện pháp mà Bên yêu cầu sẽ áp dụng nhằm bảo đảm an toàn cho người được chuyển giao, sẽ đề nghị người đó cung cấp chứng cứ hoặc giúp đỡ trên lãnh thổ của Bên yêu cầu. Người đó sẽ được thông báo về số tiền trợ cấp hoặc chi phí được hưởng. Bên được yêu cầu thông báo ngay về ý kiến của người đó cho Bên yêu cầu và nếu người đó chấp thuận thì tiến hành các bước cần thiết để thực hiện yêu cầu tương trợ.

Điều 13

BẢO ĐẢM AN TOÀN

1. Theo khoản 2 Điều này, người có mặt trên lãnh thổ của Bên yêu cầu theo Điều 11 hoặc Điều 12, trong thời gian lưu lại trên lãnh thổ của Bên yêu cầu để thực hiện yêu cầu, thì:

a) Người đó sẽ không bị giam giữ, truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị áp dụng hình phạt trên lãnh thổ của Bên yêu cầu, không phải tham gia bất kỳ vụ kiện dân sự nào về hành vi mà mình đã thực hiện trước khi đến lãnh thổ của Bên yêu cầu và hành vi đó không bị coi là liên quan đến vấn đề dân sự trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu.

b) Nếu người đó không đồng ý thì sẽ không phải cung cấp chứng cứ theo bất kỳ thủ tục tố tụng hình sự nào và không phải giúp đỡ bất kỳ việc điều tra hình sự nào ngoài phạm vi vấn đề hình sự đã nêu trong yêu cầu tương trợ.

2. Khoản 1 Điều này không áp dụng nếu người đó đã được tự do rời khỏi lãnh thổ của Bên yêu cầu, nhưng đã không rời khỏi trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi được thông báo chính thức là sự có mặt của người đó là không còn cần thiết nữa hoặc đã rời khỏi nhưng quay trở lại.

3. Người không đồng ý cung cấp chứng cứ theo Điều 11 hoặc Điều 12 không phải vì thế mà phải chịu bất kỳ hình phạt hay biện pháp cưỡng chế nào do Toà án của Bên yêu cầu hay Bên được yêu cầu áp dụng.

4. Người đồng ý cung cấp chứng cứ theo Điều 11 hoặc Điều 12 sẽ không thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự căn cứ vào lời khai của họ, trừ việc khai báo gian dối hoặc xúc phạm Toà án.

Điều 14

CUNG CẤP THÔNG TIN

1. Bên được yêu cầu sẽ cung cấp các bản sao tài liệu và hồ sơ công khai để công chúng có thể tiếp cận.

2. Bên được yêu cầu có thể cung cấp bản sao của bất kỳ tài liệu, hồ sơ hoặc thông tin với cùng cách thức và điều kiện như đối với trường hợp cung cấp cho các cơ quan hành pháp và tư pháp nước mình.

Điều 15

KHÁM XÉT VÀ THU GIỮ

1. Bên được yêu cầu, trong phạm vi pháp luật nước mình, thực hiện yêu cầu tương trợ đối với các vấn đề về hình sự trên lãnh thổ của Bên yêu cầu liên quan đến việc khám xét, thu giữ và chuyển giao các đồ vật cho Bên đó.

2. Bên được yêu cầu sẽ cung cấp những thông tin liên quan đến kết quả khám xét, địa điểm và hoàn cảnh thu giữ cũng như việc quản lý các đồ vật đã thu giữ mà Bên yêu cầu có thể yêu cầu.

3. Bên yêu cầu tuân thủ mọi điều kiện do Bên được yêu cầu đặt ra liên quan đến các đồ vật đã được thu giữ và giao cho Bên yêu cầu.

Điều 16

TÀI SẢN DO PHẠM TỘI MÀ CÓ

1. Trong Hiệp định này, "tài sản do phạm tội mà có" là những tài sản bị nghi vấn hoặc được Toà án xác định có nguồn gốc trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc phạm tội hoặc thể hiện giá trị của tài sản và lợi ích khác có nguồn gốc từ việc phạm tội bao gồm cả tài sản đã được sử dụng để phạm tội hoặc giúp cho việc phạm tội.

2. Bên được yêu cầu, theo yêu cầu, cố gắng xác định xem có tài sản do phạm tội mà có trong phạm vi thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự của mình hay không và thông báo cho Bên yêu cầu kết quả điều tra của mình.

3. Trong trường hợp tìm thấy tài sản nghi là do phạm tội mà có theo khoản 2 Điều này, thì Bên được yêu cầu áp dụng các biện pháp mà pháp luật nước mình cho phép để quản lý hoặc tịch thu tài sản đó.

4. Khi áp dụng Điều này, các quyền chính đáng của bên thứ ba có liên quan sẽ được tôn trọng theo pháp luật của Bên được yêu cầu.

5. Bên được yêu cầu giữ lại tài sản do phạm tội mà có đã bị tịch thu, trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong từng trường hợp cụ thể.

Điều 17

CHỨNG NHẬN VÀ CHỨNG THỰC

1. Trừ khoản 2 Điều này, văn bản yêu cầu tương trợ, các tài liệu bổ trợ và các giấy tờ hoặc đồ vật được cung cấp theo yêu cầu tương trợ không đòi hỏi bất kỳ hình thức chứng nhận hay chứng thực nào.

2. Trong trường hợp cụ thể khi Bên được yêu cầu hoặc Bên yêu cầu đòi hỏi các giấy tờ hoặc đồ vật phải được chứng thực, thì giấy tờ, đồ vật đó phải được chứng thực đầy đủ theo cách thức quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Giấy tờ hoặc đồ vật được xác định là đã chứng thực theo Hiệp định này nếu giấy tờ hoặc đồ vật đó được người hoặc cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật của Bên gửi ký hoặc đóng dấu chính thức của cơ quan đó.

Điều 18

CÁC THOẢ THUẬN PHỤ TRỢ

Cơ quan trung ương của mỗi Bên có thể có các thoả thuận phụ trợ phù hợp với mục đích của Hiệp định này và pháp luật của cả hai Bên.

Điều 19

ĐẠI DIỆN VÀ CHI PHÍ

1. Trừ trường hợp Hiệp định này quy định khác, Bên được yêu cầu tiến hành mọi việc cần thiết cho Bên yêu cầu có mặt trong bất kỳ giai đoạn nào của quá trình tố tụng hình sự phát sinh ngoài yêu cầu tương trợ, và nếu Bên yêu cầu không thể có mặt, thì Bên được yêu cầu sẽ đại diện cho quyền lợi của Bên yêu cầu.

2. Bên được yêu cầu phải chịu chi phí thực hiện yêu cầu tương trợ, trừ chi phí dưới đây do Bên yêu cầu chịu:

a) Các chi phí gắn với việc chuyên chở người đến hoặc đi từ lãnh thổ của Bên được yêu cầu và chi phí về chỗ ở của người đó cũng như các khoản thù lao và chi phí phải trả cho họ trong thời gian có mặt trên lãnh thổ của Bên yêu cầu theo yêu cầu tương trợ nói tại Điều 9, Điều 11 hoặc Điều 12;

b) Các chi phí gắn với việc chuyên chở các nhân viên dẫn giải hoặc hộ tống;

c) Lệ phí và chi phí chuyên gia, dịch tài liệu;

d) Khi Bên được yêu cầu đề nghị, các chi phí bất thường phát sinh trong quá trình thực hiện yêu cầu tương trợ.

Điều 20

THAM VẤN VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Hai Bên sẽ tiến hành tham vấn ngay, theo yêu cầu của bất kỳ Bên nào, về những vấn đề chung hoặc từng vấn đề cụ thể liên quan đến việc giải thích, áp dụng hay thực hiện Hiệp định này.

Điều 21

HIỆU LỰC VÀ HUỖ BỎ HIỆP ĐỊNH

1. Hiệp định này có hiệu lực vào thời điểm trao đổi văn kiện phê chuẩn.

2. Hiệp định này có thể được áp dụng đối với yêu cầu tương trợ về hành vi liên quan xảy ra trước ngày Hiệp định này có hiệu lực.

3. Mỗi Bên có thể chấm dứt Hiệp định này vào bất kỳ thời điểm nào bằng việc gửi văn bản thông báo cho nhau và Hiệp định sẽ hết hiệu lực sau sáu (6) tháng kể từ ngày nhận được thông báo đó. Khi thông báo về việc chấm dứt Hiệp định này đã được gửi, thì các yêu cầu tương trợ nhận được trước khi Hiệp định hết hiệu lực vẫn được tiếp tục thực hiện như trong trường hợp Hiệp định này vẫn còn hiệu lực, trừ khi Bên yêu cầu rút yêu cầu tương trợ.

TREATY BETWEEN
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
AND
THE REPUBLIC OF KOREA
ON MUTUAL LEGAL ASSISTANCE IN CRIMINAL MATTERS

The Socialist Republic of Vietnam and the Republic of Korea (hereinafter referred to as "the Parties"),

DESIRING to improve the effectiveness of cooperation between the two countries in the field of mutual legal assistance in criminal matters on the basis of mutual respect for sovereignty, equality and mutual benefit,

HAVE AGREED as follows:

Article 1

Scope of Application

1. The Parties shall, in accordance with the provisions of this Treaty, grant each other assistance in criminal matters.
2. For the purposes of this Treaty, "criminal matters" means investigations, prosecutions or proceedings relating to any offence, including offences against a law related to taxation, customs duties, foreign exchange control or other revenue matters, the punishment of which at the time of the request for assistance falls within the jurisdiction of the Requesting Party.
3. Assistance shall include:
 - (a) taking evidence or statements from persons;
 - (b) providing information, documents, records and articles of evidence;
 - (c) locating or identifying persons or items;
 - (d) serving documents;
 - (e) executing requests for search and seizure;
 - (f) making arrangements for persons to give evidence or assist in criminal investigations, prosecutions or proceedings in the Requesting Party;
 - (g) tracing, restraining, forfeiting and confiscating the proceeds and instrumentalities of criminal activities; and

(h) other assistance consistent with the object of this Treaty which is not inconsistent with the law of the Requested Party.

4. Assistance granted under this Treaty does not include:

- (a) the extradition, or the arrest or detention for that purpose, of any person;
- (b) the execution in the Requested Party of criminal judgments imposed in the Requesting Party except to the extent permitted by the law of the Requested Party and this Treaty;
- (c) the transfer of persons in custody to serve sentences;
- (d) the transfer of proceedings in criminal matters.

Article 2

Other Assistance

This Treaty shall not affect any existing obligations between the Parties, whether pursuant to other treaties, arrangements, or otherwise, nor prevent the Parties from providing assistance to each other pursuant to other treaties, arrangements, or otherwise.

Article 3

Central Authority

1. The Parties at all times shall each have a person who, or an authority which, is designated as the Central Authority to transmit and receive requests for the purposes of this Treaty.

2. The following persons or authorities are hereby designated to be the Central Authorities at the commencement of this Treaty:

- (a) For the Socialist Republic of Vietnam, the Central Authority is the Prosecutor-General of the People's Supreme Procuracy or an official designated by that Prosecutor-General;

(b) For the Republic of Korea, the Central Authority is the Minister of Justice or an official designated by that Minister.

3. Each Party shall notify the other of any change of its Central Authority referred to in paragraph 2 of this Article.

4. The Central Authorities shall normally communicate directly with one another, but may, if they choose, communicate through the diplomatic channel.

Article 4

Contents of Requests

1. Requests for assistance shall:

- (a) specify the purpose of the request and the nature of the assistance sought;
- (b) identify the person, agency or authority that initiated the request;
- (c) include a description of the nature of the criminal matter, including a summary of the relevant facts and laws and applicable penalties;
- (d) include a statement indicating the current status of the investigation or proceeding; and
- (e) include a statement specifying any time frame within which compliance with the request is desired.

2. Requests for assistance, where relevant and so far as possible, shall also include:

- (a) the identity, nationality and location of the person or persons who are the subject of, or who may have information relevant to, the criminal matter;
- (b) where the request is for assistance under Article 10,
 - (i) a description of the matters about which persons are to be examined including, where appropriate, any questions that the Requesting Party wishes to be put to those persons; and
 - (ii) a description of any documents, records or articles of evidence to be produced and, where relevant, a description of the appropriate person to be asked to produce them;

- (c) where the request is for assistance under Article 11 or 12, information about the allowances and expenses to which a person travelling to the Requesting Party would be entitled;
- (d) where the request is for assistance under Article 15 or 16, a description of the material sought and, where relevant, its likely location;
- (e) where the request is for assistance under Article 16,
 - (i) a statement outlining the basis of the Requesting Party's belief that proceeds of crime may be located in its jurisdiction, and
 - (ii) the court order, if any, sought to be enforced and a statement about the status of that order;
- (f) where the request is for assistance that may lead to or result in the discovery or recovery of proceeds of crime, a statement as to whether a special arrangement under paragraph 5 of Article 16 is sought;
- (g) a statement outlining any particular requirement or procedure that the Requesting Party may have, or wish to be followed in giving effect to the request, including details of the manner or form in which any information, evidence, document or item is to be supplied;
- (h) a statement setting out the wishes, if any, of the Requesting Party concerning the confidentiality of the request, and the reasons for those wishes;
- (i) where an official of the Requesting Party intends traveling to the Requested Party in connection with the request, information about the purpose of that person's visit, the proposed time frame and travel arrangements; and
- (j) any other supporting information, evidence or documents that is necessary to enable, or may assist, the Requested Party to give effect to the request.

3. A request, any supporting documentation and any communications made pursuant to this Treaty, shall be in the language of the Requesting Party and be accompanied by a translation into the language of the Requested Party or in the English language.

4. If the Requested Party considers that the information contained in a request is not sufficient to enable the request to be dealt with in accordance with this Treaty, it may request additional information.

5. A request shall be made in writing except that the Requested Party may accept a request in another form in urgent situations. In any such situation, the request shall be confirmed in writing within twenty (20) days unless the Requested Party agrees otherwise.

Article 5

Refusal or Postponement of Assistance

1. Assistance shall be refused if, in the opinion of the Requested Party,
 - (a) the request relates to an offence that is regarded by the Requested Party as an offence of a political character or a purely military offence;
 - (b) the request relates to the prosecution of a person for an offence in respect of which the person has been convicted, acquitted or pardoned in the Requested Party;
 - (c) there are substantial grounds for believing that the request for assistance has been made for the purpose of prosecuting or punishing a person on account of that person's race, sex, religion, nationality or political opinions, or that the request for assistance will result in that person being prejudiced for any of those reasons; or
 - (d) the request, if granted, would seriously impair the Requested Party's sovereignty, security, public order or essential interests.
2. Assistance may be refused if, in the opinion of the Requested Party,
 - (a) the request relates to the prosecution of a person for an offence for which the person could no longer be prosecuted by reason of lapse of time if the offence had been committed within the jurisdiction of the Requested Party; or

- (b) the request relates to the prosecution or punishment of a person for conduct that would not, if it had taken place within the jurisdiction of the Requested Party, have constituted an offence.
3. Assistance may be postponed by the Requested Party if the request would interfere with an ongoing investigation, prosecution or proceeding in the Requested Party.
4. Before refusing or postponing assistance pursuant to this Article, the Requested Party, through its Central Authority, shall:
- (a) promptly inform the Requesting Party of the reason for considering refusal or postponement; and
 - (b) consult with the Requesting Party to determine whether assistance may be given subject to such terms and conditions as the Requested Party deems necessary.
5. If the Requesting Party accepts assistance subject to the terms and conditions referred to in paragraph 4 (b), it shall comply with those terms and conditions.

Article 6

Execution of Requests

1. Requests for assistance shall be carried out promptly by the competent authorities of the Requested Party in accordance with the laws of that Party and, to the extent those laws permit, in the manner requested by the Requesting Party.
2. The Requested Party may postpone the delivery of material requested if such material is required for proceedings in respect of criminal or civil matters in that Party. If this is the case, the Requested Party shall, upon request, provide certified copies of documents.

3. The Requested Party shall promptly inform the Requesting Party of circumstances, when they become known to the Requested Party, which are likely to cause a significant delay in carrying out the request.

Article 7

Return of Material to Requested Party

Where required by the Requested Party, the Requesting Party shall return material provided under this Treaty when it is no longer needed for the criminal matter to which the request relates.

Article 8

Confidentiality and Limitation on Use

1. The Requested Party shall, if so requested, use its best efforts to keep confidential a request for assistance, the contents of the request and its supporting documentation, and any action taken pursuant to the request. If the request cannot be executed without breaching confidentiality, the Requested Party shall so inform the Requesting Party before executing the request, and the Requesting Party shall advise whether it nevertheless wishes the request to be executed.
2. The Requesting Party shall, if so requested, use its best efforts to keep confidential information and evidence provided by the Requested Party except to the extent that the evidence and information is needed for the criminal matter to which the request relates and where otherwise authorized by the Requested Party.
3. The Requesting Party shall, if so requested, use its best efforts to ensure that the information or evidence is protected against loss and unauthorized access, use, modification, disclosure or other misuse.

4. The Requesting Party shall not use information or evidence obtained, nor anything derived from either, for purposes other than those stated in a request without the prior consent of the Requested Party.

Article 9

Service of Documents

1. The Requested Party shall, to the extent its laws permit, carry out requests for the service of documents in respect of a criminal matter.

2. A request for service of a summons requiring the appearance of a person as a witness in the Requesting Party shall be made to the Requested Party within forty-five (45) days before the scheduled appearance. In urgent cases, the Requested Party may waive this requirement.

3. The Requested Party shall forward to the Requesting Party proof of service of the documents. If service cannot be effected, the Requesting Party shall be so informed and advised of the reasons.

4. A person who fails to comply with any process served on him or her shall not thereby be liable to any penalty or coercive measure pursuant to the law of the Requesting Party or Requested Party.

Article 10

Taking of Evidence

1. The Requested Party shall, to the extent its laws permit and upon request, take testimony, or otherwise obtain statements of persons or require them to produce items of evidence for transmission to the Requesting Party.

2. The Requested Party, to the extent permitted by its law, shall permit the presence of such persons as specified in the request during the execution of the

request, and may allow such persons to question the person whose testimony or evidence is being taken. In the event that such direct questioning is not permitted, such persons shall be allowed to submit questions to be posed to the persons whose testimony or evidence is being taken.

3. A person from whom evidence is to be taken in the Requested Party pursuant to a request under this Article may decline to give evidence where:

- (a) the law of the Requested Party would permit or require that person to decline to give evidence in similar circumstances in criminal proceedings originating in the Requested Party; or
- (b) the law of the Requesting Party would permit or require that person to decline to give evidence in such criminal proceedings in the Requesting Party.

4. If any person in the Requested Party claims that there is a right or obligation to decline to give evidence under the law of the Requesting Party, the Central Authority of the Requesting Party shall, upon request, provide a certificate to the Central Authority of the Requested Party as to the existence or otherwise of that right. In the absence of evidence to the contrary, the certificate shall be sufficient evidence of the matters stated in it.

5. For the purposes of this Article, the taking of evidence includes the production of documents or other articles.

Article 11

Transfer of Person in Custody to Give Evidence

1. A person in custody in the Requested Party may, at the request of the Requesting Party, be temporarily transferred to that Party to give evidence in criminal proceedings in that Party. For the purposes of this Article, a person in custody also includes a person not detained in prison but who is subject to a sentence imposed for an offence, not being a sentence of a monetary nature.

2. The Requested Party shall transfer a person in custody to the Requesting Party only if:

- (a) the person freely consents to the transfer; and
- (b) the Requesting Party agrees to comply with any conditions specified by the Requested Party relating to the custody or security of the person to be transferred.

3. Where the Requested Party advises the Requesting Party that the transferred person is no longer required to be held in custody, that person shall be released.

4. A person who is transferred pursuant to a request under this Article shall be returned to the Requested Party in accordance with arrangements agreed by the Requested Party as soon as practicable after the evidence has been given or at such earlier time as the person's presence is no longer required.

5. A person transferred shall receive credit for service of the sentence imposed in the Requested Party for the time served in the custody of the Requesting Party.

Article 12

Availability of Other Persons to Give Evidence or Assist in Investigations

1. The Requesting Party may request the assistance of the Requested Party in arranging for the transfer of a person (not being a person to whom Article 11 of this Treaty applies) to the Requesting Party to give or provide evidence or assistance in respect of a criminal matter in the Requesting Party.

2. The Requested Party shall, if satisfied that satisfactory arrangements for that person's safety will be made by the Requesting Party, invite the person to consent to give or provide evidence or assistance in the Requesting Party. The person shall be informed of any expenses or allowances payable. The Requested Party shall promptly inform the Requesting Party of the person's response and, if the person consents, take all steps necessary to facilitate the request.

Article 13

Safe Conduct

1. Subject to paragraph 2 of this Article, where a person is in the Requesting Party pursuant to a request made under Article 11 or 12 of this Treaty, during the period that the person is required to remain in the Requesting Party for the purposes of the request:

- (a) the person shall not be detained, prosecuted or punished in the Requesting Party for any offence, nor be subject to any civil proceedings, being civil proceedings to which the person could not be subjected if the person were not in the Requesting Party, in respect of any act or omission which preceded the person's departure from the Requested Party; and
- (b) the person shall not, without the person's consent, be required to give evidence in any criminal proceeding or to assist in any criminal investigation other than the criminal matter to which the request relates.

2. Paragraph 1 of this Article ceases to apply if that person, being free to leave, has not left the Requesting Party within a period of fifteen (15) days after that person has been officially notified that his or her presence is no longer required or, having left, has returned.

3. A person who does not consent to give evidence pursuant to Article 11 or 12 of this Treaty shall not by reason thereof be liable to any penalty or coercive measure by the courts of the Requesting Party or the Requested Party.

4. A person who consents to give evidence pursuant to Articles 11 or 12 of this Treaty shall not be subject to prosecution based on his or her testimony, except for perjury or contempt of court.

Article 14

Provision of Information

1. The Requested Party shall provide copies of publicly available documents, records or information that are open to public access.

2. The Requested Party may provide copies of any documents, records or information in the same manner and under the same conditions as they may be provided to its own law enforcement and judicial authorities.

Article 15

Search and Seizure

1. The Requested Party shall, to the extent its laws permit, carry out requests made in respect of a criminal matter in the Requesting Party for the search, seizure and delivery of material to that Party.

2. The Requested Party shall provide such information as may be required by the Requesting Party concerning the result of any search, the place and circumstances of seizure, and the subsequent custody of the material seized.

3. The Requesting Party shall observe any conditions imposed by the Requested Party in relation to any seized material which is delivered to the Requesting Party.

Article 16

Proceeds of Crime

1. For the purposes of this Treaty, "proceeds of crime" means any property suspected, or found by a court to be property directly or indirectly derived or realized as a result of the commission of an offence or to represent the value of property and other benefits derived from the commission of an offence, and includes property that is used to commit or to facilitate the commission of an offence.

2. The Requested Party shall, upon request, endeavor to ascertain whether any proceeds of crime are located within its jurisdiction and shall notify the Requesting Party of the results of its inquiries.

3. Where, pursuant to paragraph 2, suspected proceeds of crime are found, the Requested Party shall take such measures as are permitted by its law to restrain or confiscate such proceeds.
4. In the application of this Article, the rights of bona fide third parties shall be respected under the law of the Requested Party.
5. The Requested Party shall retain any proceeds of crime that are confiscated unless otherwise agreed in a particular case.

Article 17

Certification and Authentication

1. Subject to paragraph 2, a request for assistance, the documents in support thereof, and documents or materials furnished in response to a request, shall not require any form of certification or authentication.
2. Where, in a particular case, the Requested or Requesting Party requests that documents or materials be authenticated, the documents or materials shall be duly authenticated in the manner provided in paragraph 3.
3. Documents or materials are authenticated for the purposes of this Treaty if they purport to be signed or certified by an official or competent authority under the laws of the Party sending the documents and to be sealed with an official seal of that authority.

Article 18

Subsidiary Arrangements

The Central Authority of each Party may enter into subsidiary arrangements consistent with the purposes of this Treaty and with the laws of both Parties.

Article 19

Representation and Expenses

1. Unless otherwise provided in this Treaty, the Requested Party shall make all necessary arrangements for the representation of the Requesting Party in any criminal proceedings arising out of a request for assistance and shall otherwise represent the interests of the Requesting Party.
2. The Requested Party shall meet the cost of fulfilling the request for assistance except that the Requesting Party shall bear:
 - (a) the expenses associated with conveying any person to or from the territory of the Requested Party, and the accommodation expenses of the person and any fees, allowances or other expenses payable to that person while in the Requesting Party pursuant to a request under Articles 9, 11 or 12 of this Treaty;
 - (b) the expenses associated with conveying custodial or escorting officers;
 - (c) fees and expenses of experts and associated with the translation of documents; and
 - (d) where required by the Requested Party, exceptional expenses incurred in fulfilling the request.

Article 20

Consultation and Settlement of Disputes

The Parties shall consult promptly, at the request of either, concerning any issue relating to the interpretation, application or implementation of this Treaty, either generally or in relation to a particular case.

Article 21

Entry into Force and Termination

1. This Treaty shall enter into force upon the exchange of the instruments of ratification.

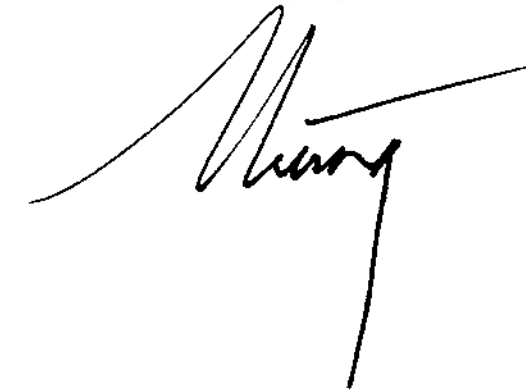
2. This Treaty shall apply to requests whether or not the relevant acts or omissions occurred prior to this Treaty entering into force.

3. Either Party may terminate this Treaty by notice in writing at any time and it shall cease to be in force six (6) months after the date of receipt of that notice. Where notice to terminate this Treaty has been given in accordance with this Article, any request for assistance received before termination shall be dealt with as if the Treaty were still in force unless the Requesting Party withdraws the request.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned, being duly authorized by their respective Governments, have signed this Treaty.

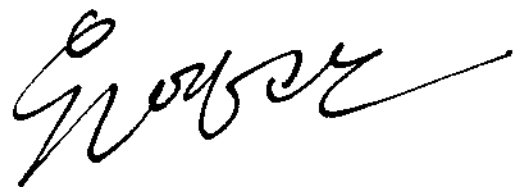
DONE at Seoul on the 15th day of September 2003 in the Vietnamese, Korean and English languages, all texts being equally authentic. In case of any divergence of interpretation, the English text shall prevail.

FOR THE SOCIALIST REPUBLIC
OF VIETNAM



Nguyễn Linh Hùng
BT. BT.T.C

FOR THE REPUBLIC
OF KOREA



Iron Young-Kwan
BT. BT. Ng.giao & Ng. Thuring.

베트남사회주의공화국과 대한민국간의
형사사법공조조약

베트남사회주의공화국과 대한민국(이하 “당사국”이라 한다)은,

주권, 평등 및 호혜에 대한 상호 존중에 기초하여 형사사법공조 분야에서의 양국간 협력의 효율성을 증진하기를 희망하여,

다음과 같이 합의하였다.

제 1 조

적용범위

1. 당사국은 이 조약의 규정에 따라 형사사건에서 상호 공조를 제공한다.

2. 이 조약의 목적상, “형사사건”이라 함은 조세·관세·외국환관리 또는 그 밖의 재정문제에 관한 법을 위반한 범죄를 포함하여 공조요청시에 처벌권한이 요청국의 관할에 속하는 범죄에 대한 수사·기소 또는 재판절차를 말한다.

3. 공조는 다음 각목의 사항을 포함한다.

가. 관계인으로부터의 증거·진술의 취득

나. 정보·서류·기록 및 증거물의 제공

다. 사람이나 물건의 소재 또는 동일성의 확인

라. 서류의 송달

마. 수색 및 압수 요청의 집행

바. 관계인으로 하여금 요청국의 범죄수사·기소 또는 재판절차에 증거를 제출하거나 협조하도록 조치를 취하는 것

사. 범죄활동의 취득물 및 도구의 추적·처분제한·추징 또는 몰수

아. 피요청국의 법에 저촉되지 아니하고 이 조약의 목적에 부합하는 그 밖의 공조

4. 이 조약에 따라 제공되는 공조는 다음 각목의 사항을 포함하지 아니한다.

가. 범죄인인도나 이를 위한 체포·구금

나. 요청국에서 선고된 형사판결의 피요청국에서의 집행. 다만, 피요청국의 법과 이 조약에 의하여 허용되는 경우에는 그러하지 아니하다.

- 다. 형의 복역을 위한 피구금자의 이송
- 라. 형사사건에서 재판관할국의 변경

제 2 조

그 밖의 공조

이 조약은 다른 조약이나 약정 또는 이와 다른 방식에 의하여 당사국간에 존재하는 의무에 영향을 미치지 아니하며, 당사국이 타방당사국에게 다른 조약이나 약정 또는 이와 다른 방식에 의하여 상호 공조를 제공하는 것을 방해하지 아니한다.

제 3 조

중앙기관

1. 각 당사국은 이 조약의 목적상 공조요청을 발송·접수하는 중앙기관으로 지정된 자나 기관을 상설적으로 두어야 한다.
2. 이 조약의 발효시기에 중앙기관으로 지정되는 자나 기관은 다음과 같다.
 - 가. 베트남사회주의공화국의 경우에는 최고인민검찰원의 검찰총장 또는 그가 지명한 공무원
 - 나. 대한민국의 경우에는 법무부장관 또는 그가 지명한 공무원
3. 각 당사국은 제2항에 규정된 중앙기관의 변경이 있는 경우에는 이를 타방당사국에 통보한다.
4. 중앙기관은 보통 상호간에 직접 연락하되, 중앙기관이 원하는 경우에는 외교경로를 통하여 연락할 수 있다.

제 4 조

공조요청서의 내용

1. 공조요청서에는 다음 각목의 사항이 포함된다.
 - 가. 공조요청의 목적과 그 성격
 - 나. 공조요청을 개시한 자·기관 또는 당국의 신원
 - 다. 관련 사실, 법 및 적용할 수 있는 형벌의 요약을 포함한 형사사건의 성격에 대한 기술
 - 라. 수사나 재판절차의 현재 상황에 대한 설명
 - 마. 공조요청이 이행되기를 희망하는 기간을 명시하는 설명
2. 공조요청서에는 적절하고 가능한 범위 안에서 다음 각목의 사항이 포함된다.
 - 가. 형사사건의 대상자들이나 그 사건에 관한 정보를 가지고 있는 자들의 신원·국적 및 소재
 - 나. 제10조의 규정에 의한 공조요청의 경우에는
 - (1) 적절한 경우에는 요청국이 관계인 및 증인 등에게 제시되기를 희망하는 질문을 포함한 신문사항에 대한 설명
 - (2) 제출될 서류·기록 또는 증거물에 대한 설명과 적절한 경우에는 이들을 제출하도록 요청하여야 할 적절한 자에 대한 설명
 - 다. 제11조 또는 제12조의 규정에 의한 공조요청의 경우에는 요청국에 체류하는 자가 받을 수 있는 수당 및 비용에 관한 정보
 - 라. 제15조 또는 제16조의 규정에 의한 공조요청의 경우에는 요청하는 물건에 대한 설명과 적절한 경우에는 그 추정 소재지
 - 마. 제16조의 규정에 의한 공조요청의 경우에는
 - (1) 범죄취득물이 피요청국의 관할 안에 소재하고 있다고 요청국이 믿는 근거에 대한 개략적 설명
 - (2) 법원의 집행명령이 있는 경우에는 그 명령 및 명령의 성격에 대한 설명
 - 바. 결과적으로 범죄취득물의 발견이나 회수로 이어질 수 있는 공조요청의 경우에는 제16조제5항의 규정에 의한 특별조치가 요청되는 지의 여부에 대한 설명
 - 사. 어떤 정보·증거·서류·물품이 제공되어야 할 방식이나 형식에 관한 자세한 설명을 포함하여, 요청국이 가질 수 있는 특별한 요건이나 절차 또는 공조이행시 준수되기를 희망하는 사항에 대한 개략적 설명

- 아. 공조요청의 비밀유지에 관하여 요청국이 희망하는 사항이 있는 경우에는 그러한 희망사항과 그 이유에 대한 설명
- 자. 요청국의 공무원이 공조요청과 관련하여 피요청국을 방문하려는 경우에는 그러한 자의 방문목적·예정기간 및 방문조치에 관한 정보
- 차. 피요청국이 공조요청을 이행함에 있어서 필요하거나 도움이 될 수 있는 그 밖의 보충적인 정보·증거 또는 서류

3. 이 조약에 따라 이루어지는 공조요청서·보충서류 및 통신문은 요청국의 언어로 작성되며, 피요청국의 언어나 영어로 된 번역본이 첨부되어야 한다.

4. 피요청국은 공조요청에 포함된 정보가 이 조약에 따라 그 요청을 처리하기에 충분하지 아니하다고 판단하는 경우에는 추가정보를 요구할 수 있다.

5. 공조요청은 서면으로 한다. 다만, 긴급한 상황에서 피요청국이 다른 형식의 공조요청을 수락하는 경우에는 그러하지 아니하다. 이 경우 그러한 요청은 피요청국이 달리 동의하지 아니하는 한 20일 이내에 서면으로 확인되어야 한다.

제 5 조

공조의 거절 또는 연기

1. 피요청국은 다음 각목의 사항에 해당하는 것으로 판단하는 경우에 공조를 거절한다.
 - 가. 피요청국이 정치적 성격의 범죄 또는 순수한 군법에 의한 범죄에 해당한다고 보는 범죄와 관련된 공조요청의 경우
 - 나. 피요청국에서 유죄선고, 무죄선고 또는 사면된 범죄에 대하여 그 자를 기소하는 것과 관련된 공조요청의 경우
 - 다. 공조요청이 인종·성별·종교·국적 또는 정치적 견해를 이유로 어떠한 자를 기소·처벌하기 위하여 행하여졌거나, 그러한 이유로 그 자에게 불이익이 초래할 것이라고 믿을만한 상당한 이유가 있는 경우
 - 라. 공조요청의 이행이 피요청국의 주권·안전·공공질서나 본질적인 이익을 심각하게 침해하는 경우

2. 피요청국은 다음 각목의 사항에 해당하는 것으로 판단하는 경우에 공조를 거절할 수 있다.

가. 피요청국의 관할 안에서 행하여졌다면 시효의 완성으로 인하여 기소될 수 없는 범죄에 대하여 그 자를 기소하는 것과 관련되어 있는 공조요청의 경우

나. 피요청국의 관할 안에서 행하여졌다면 범죄를 구성하지 아니하였을 행위에 대하여 그 자를 기소·처벌하는 것과 관련된 공조요청의 경우

3. 피요청국은 공조요청이 피요청국에서 진행중인 수사·기소 또는 재판절차를 방해할 우려가 있는 경우에 공조제공을 연기할 수 있다.

4. 피요청국은 이 조에 의하여 공조를 거절하거나 연기하기 이전에 그 중앙당국을 통하여 다음 각목의 조치를 행한다.

가. 요청국에게 공조의 거절 또는 연기를 고려하는 이유를 신속히 통보할 것

나. 피요청국이 필요하다고 판단하는 조건하에서 공조가 제공될 수 있는지의 여부를 결정하기 위하여 요청국과 협의할 것

5. 요청국이 이 조 제4항 나목의 조건에 따른 공조를 수락하는 경우에 그러한 조건을 준수하여야 한다.

제 6 조

공조요청의 이행

1. 공조요청은 피요청국의 법에 따라 그리고 그러한 법이 허용하는 범위 안에서 요청국이 요청한 방식으로 피요청국의 권한 있는 당국에 의하여 신속히 이행된다.

2. 피요청국은 요청된 자료가 피요청국에서의 형사 또는 민사재판절차에 필요한 경우에는 그러한 자료의 인도를 연기할 수 있다. 이 경우 피요청국은 요청국의 요청이 있는 때에는 그러한 서류의 인증된 사본을 제공하여야 한다.

3. 피요청국은 공조요청의 이행에 상당한 지연을 초래할 수 있는 사정을 알게 된 경우에 이를 요청국에 신속히 통보한다.

제 7 조

피요청국에 대한 자료의 반환

피요청국이 요구하는 경우에, 요청국은 이 조약에 의하여 제공된 자료가 공조요청과 관련된 형사사건에 더 이상 필요하지 아니하게 된 때에 이를 반환한다.

제 8 조

비밀성 및 사용의 제한

1. 피요청국은, 요청국의 요청이 있는 경우에, 공조요청과 그 내용, 보충서류 및 공조요청에 따라 취한 모든 조치를 비밀로 유지하기 위하여 최대한 노력한다. 비밀성이 침해되지 아니하고는 공조요청이 이행될 수 없는 경우에는, 피요청국은 공조의 이행 전에 그러한 사실을 요청국에 통보한다. 이 경우 요청국은 그러한 사실에도 불구하고 공조요청이 이행되기를 희망하는지의 여부를 통보한다.

2. 요청국은, 피요청국의 요청이 있는 경우에, 피요청국이 제공한 정보와 증거를 비밀로 유지하기 위하여 최대한 노력한다. 다만, 그러한 정보와 증거가 공조요청과 관련된 형사사건에 필요하거나 피요청국이 달리 허가하는 경우에는 그러하지 아니하다.

3. 요청국은, 피요청국의 요청이 있는 경우에, 정보나 증거가 분실 또는 허가되지 아니한 접근·사용·변형·공개나 그 밖의 오용으로부터 보호될 수 있도록 최대한 노력한다.

4. 요청국은, 피요청국의 사전동의가 없는 경우에, 취득한 정보나 증거 또는 이로부터 파생된 그 어떠한 것도 요청서에 기재된 이외의 다른 목적으로 사용하지 아니한다.

제 9 조

서류의 송달

1. 피요청국은 형사사건과 관련된 서류의 송달 요청을 자국법이 허용하는 범위 안에서 이행한다.

2. 어떤 자를 증인으로 요청국에 출석하도록 요구하는 소환장의 송달 요청은 그 출석 예정일의 45일 이전까지 피요청국에 행하여져야 한다. 긴급한 경우에 피요청국은 이 요건을 요구하지 아니할 수 있다.

3. 피요청국은 서류의 송달 증명서를 요청국에 송부한다. 송달이 행하여질 수 없는 경우에, 피요청국은 그러한 사실과 이유를 요청국에 통보하여야 한다.

4. 송달된 서류에 응하지 아니하는 자는 그로 인하여 요청국이나 피요청국의 법에 의한 어떠한 형벌이나 강제조치도 당하지 아니한다.

제 10 조

증거의 취득

1. 피요청국은, 요청국의 요청이 있는 경우에, 요청국으로 송부하기 위하여 자국법이 허용하는 범위 안에서 관계인의 증언을 취득하거나 다른 방법으로 진술을 확보하며, 또는 그 관계인으로 하여금 증거물을 제출하도록 요구한다.

2. 피요청국은 자국법이 허용하는 범위 안에서 요청서에 명시된 자가 공조요청의 이행에 참여할 수 있도록 허용하여야 하며, 그러한 자로 하여금 증언이나 증거취득 대상자를 신문하도록 허용할 수 있다. 그러한 직접신문을 허용하지 아니하는 경우에는, 그 자로 하여금 증언이나 증거취득 대상자에게 제시될 질의서를 제출하도록 허용하여야 한다.

3. 이 조에 의한 공조요청에 따라 피요청국 안에서 증거를 제공하여야 할 자는 다음 각목의 경우에 그러한 증거제공을 거부할 수 있다.

가. 피요청국의 법에 의하여 피요청국의 형사절차상 유사한 상황에서 그 자의 증거제공 거부가 허용되거나 요구되는 경우

나. 요청국의 법에 의하여 요청국의 형사절차에서 그 자의 증거제공 거부가 허용되거나 요구되는 경우

4. 피요청국에 있는 자가 요청국의 법에 의하여 증거제출을 거부할 권리나 의무가 있다고 주장하는 경우에, 요청국의 중앙기관은 피요청국의 요청에 따라 그러한 권리나 의무의 존재 여부에 대한 확인서를 피요청국의 중앙기관에 제공한다. 반대의 증거가 없는 한, 그러한 확인서는 기재된 사항에 대하여 충분한 증거가 된다.

5. 이 조의 목적상, 증거의 취득은 서류 또는 그 밖의 물건의 제출을 포함한다.

제 11 조

증거제공을 위한 피구금자의 이송

1. 피요청국의 구금되어 있는 자는, 요청국의 요청이 있는 경우에, 요청국의 형사절차에서 증거를 제공하기 위하여 일시적으로 요청국에 이송될 수 있다. 이 조의 목적상, 피구금자는 감옥에 구금되어 있지 아니한 자로서 범죄에 대하여 재산형 이외의 형을 선고받은 자를 포함한다.

2. 피요청국은 다음 각목의 경우에만 피구금자를 요청국에 이송한다.

가. 피구금자가 이송에 자유로이 동의하는 경우

나. 요청국이 이송되는 자의 구금 또는 안전에 관하여 피요청국이 명시하는 조건의 준수에 동의하는 경우

3. 피요청국이 이송된 자를 더 이상 구금상태에 둘 필요가 없다고 요청국에 통보하는 경우에 그러한 자는 석방되어야 한다.

4. 이 조에 의한 요청에 따라 이송된 자는 증거가 제공된 후 가능한 한 조속히 또는 그 자의 출석이 더 이상 필요하지 아니하게 된 경우에는 더 이른 시기에 피요청국이 동의한 약정에 따라 피요청국으로 송환되어야 한다.

5. 이송된 자가 요청국에서 구금되어 있던 기간은 피요청국에서 선고된 형의 복역기간에 산입된다.

제 12 조

증거제공 또는 수사협조를 위한 다른 관계인들의 활용

1. 요청국은 자국의 형사사건에 관한 증거나 협조의 제공을 위하여 제11조의 규정이 적용되지 아니하는 자로 하여금 요청국으로 이동하도록 조치를 취함에 있어서 피요청국의 공조를 요청할 수 있다.

2. 피요청국은 요청국이 피이송자의 안전을 위하여 만족할만한 조치를 취할 것이라고 인정하는 경우에는, 그 자에게 요청국에서의 증거나 협조 제공에 동의할 것을 권고한다. 그러한 자는 지급될 모든 비용이나 수당에 대하여 통보받아야 한다. 피요청국은 그러한 자의 응답을 요청국에 신속히 통보하며, 그 자가 동의하는 경우에는 그 요청의 이행을 촉진하기 위하여 필요한 모든 조치를 취한다.

제 13 조

신변안전

1. 이 조 제2항의 경우를 제외하고, 제11조 또는 제12조에 의한 공조요청에 따라 요청국에 체류하는 자는 그러한 공조요청의 목적상 요청국에 체류하도록 요구된 기간 동안,

가. 피요청국을 떠나기 이전에 발생한 그 자의 작위 또는 부작위와 관련하여, 요청국에서 어떠한 범죄로도 구금·기소되거나 처벌되지 아니하며, 그 자가 요청국에 체류하지 아니하였다면 그 대상이 될 수 없었을 민사재판의 대상이 되지 아니한다.

나. 그 자의 동의 없이 공조요청과 관련된 이외의 형사절차에 증거를 제공하거나 범죄수사에 협조하도록 요구받지 아니한다.

2. 이 조 제1항의 규정은 자신의 체류가 더 이상 요구되지 아니한다고 공식적으로 통보받은 후 자유롭게 출국할 수 있었음에도 불구하고 15일 이내에 요청국을 떠나지 아니하였거나 요청국을 떠났다가 다시 돌아온 자에 대하여는 적용되지 아니한다.

3. 제11조 또는 제12조의 규정에 따른 증거제공에 동의하지 아니하는 자는 이를 이유로 요청국이나 피요청국의 법원에 의하여 어떠한 형벌이나 강제조치에 처하여지지 아니한다.

4. 제11조 또는 제12조의 규정에 따른 증거제공에 동의한 자는 그의 증언을 이유로 기소되지 아니한다. 다만, 위증이나 범정모독의 경우에는 그러하지 아니하다.

제 14 조

정보의 제공

1. 피요청국은 일반에 공개된 서류, 기록 또는 정보의 사본을 제공한다.

2. 피요청국은 자국의 법집행기관과 사법당국이 제공받을 수 있는 동일한 방식과 조건으로 서류, 기록 또는 정보의 사본을 제공할 수 있다.

제 15 조

수색 및 압수

1. 피요청국은 요청국의 형사사건과 관련된 물건의 수색·압수 및 요청국으로의 인도 요청을 자국법이 허용하는 범위 안에서 이행한다.

2. 피요청국은 수색결과·압수장소·압수상황 및 압수물의 사후보관에 관하여 요청국이 요구하는 정보를 제공한다.

3. 요청국은 자국으로 인도되는 모든 압수물에 대하여 피요청국이 정한 모든 조건을 준수한다.

제 16 조 범죄취득물

1. 이 조약의 목적상, “범죄취득물”이라 함은 범죄실행의 결과로써 직접적 또는 간접적으로 파생되었거나 실현된 것으로 의심되거나 법원에 의하여 인정된 재산, 또는 범죄의 실행으로부터 파생된 재산이나 그 밖의 이익의 가치를 표상하는 것으로 의심되거나 법원에 의하여 인정된 재산을 말하며, 범죄를 직접 실행하거나 그 실행을 촉진하기 위하여 사용된 재산을 포함한다.

2. 피요청국은 요청국의 요청에 따라 어떠한 범죄취득물이 자국의 관할 안에 존재하는지의 여부를 확인하기 위하여 노력하고, 요청국에 그 조사결과를 통보한다.

3. 이 조 제2항의 규정에 따라 범죄취득물로 의심되는 것이 발견되는 경우, 피요청국은 그 취득물의 처분을 제한하거나 이를 몰수하기 위하여 자국법에 의하여 허용되는 조치를 취한다.

4. 이 조를 적용함에 있어, 선의의 제3자의 권리는 피요청국의 법에 따라 존중된다.

5. 특정 사안에 있어 달리 합의하지 아니하는 한, 피요청국은 몰수된 범죄취득물을 보유한다.

제 17 조 확인 및 인증

1. 이 조 제2항의 규정을 제외하고, 공조요청서, 이의 보충서류, 공조요청에 응하여 제공되는 서류나 자료는 어떠한 형태의 확인이나 인증도 요구되지 아니한다.

2. 특정 사안에 있어 피요청국이나 요청국이 서류나 자료의 인증을 요구하는 경우, 그러한 서류나 자료는 이 조 제3항에 규정된 방식에 따라 적절히 인증되어야 한다.

3. 이 조약의 목적상, 서류나 자료는 서류를 발송하는 당사국의 법에 따라 공무원이 나 권한있는 당국에 의하여 서명되거나 확인되고 그러한 당국의 관인이 날인되어 있는 경우에 인증된다.

제 18 조

보충약정

각 당사국의 중앙기관은 이 조약의 목적과 양 당사국의 법에 부합하는 보충 약정을 체결할 수 있다.

제 19 조

대표 및 비용

1. 이 조약에 달리 규정되지 아니하는 한, 피요청국은 공조요청으로부터 발생하는 모든 형사절차에서 요청국을 대표하기 위하여 필요한 모든 조치를 취하며, 요청국의 이익을 대표한다.

2. 피요청국은 공조요청의 이행비용을 부담한다. 다만, 다음 각목의 비용은 요청국이 부담한다.

가. 피요청국의 영역으로 또는 그 영역으로부터 어떠한 자를 수송하는데 소요되는 비용과 그 자의 숙박비 및 제9조, 제11조 또는 제12조의 규정에 의한 공조 요청에 따라 요청국에 체류하는 동안 그러한 자에게 지급되는 수수료·수당 또는 그 밖의 비용

나. 계호인이나 호송공무원을 수송하는데 소요되는 비용

다. 전문가의 수수료와 비용 및 서류의 번역에 소요되는 보수와 비용

라. 피요청국이 요청하는 경우에, 공조요청의 이행으로 초래된 예외적인 비용

제 20 조

협의 및 분쟁해결

당사국은 어느 일방당사국의 요청에 따라 일반적으로 또는 특정 사안과 관련하여 이 조약의 해석·적용 또는 이행에 대한 어떠한 사항에 대하여도 신속히 협의한다.

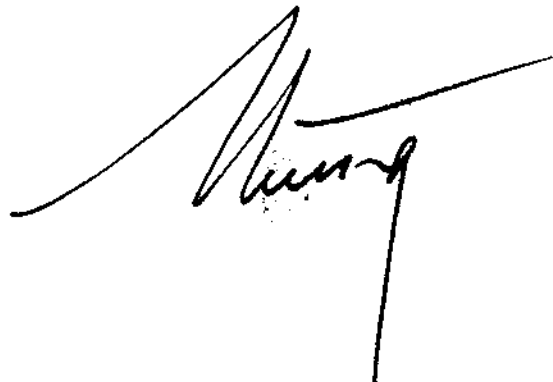
제 21 조
발효 및 종료

1. 이 조약은 비준서의 교환시에 발효한다.
2. 이 조약은 관련된 작위 또는 부작위가 이 조약의 발효 이전에 발생하였는지 여부와 관계없이 공조요청에 적용된다.
3. 일방당사국은 언제라도 서면통보로써 이 조약을 종료시킬 수 있으며, 이 조약은 그러한 통보일부터 6월 후에 종료된다. 이 조약을 종료시키는 통보가 이 조에 따라 이루어진 경우에, 종료 이전에 접수된 모든 공조요청에 대하여는 요청국이 이를 철회하지 아니하는 한 조약이 여전히 효력이 있는 것으로 다루어진다.

이상의 증거로, 아래 서명자는 그들 각자의 정부로부터 정당하게 권한을 위임받아 이 조약에 서명하였다.

2003년 9월 15일 서울에서 동등하게 정본인 베트남어·한국어 및 영어로 각 2부씩 작성하였다. 해석상의 차이가 있는 경우에는 영어본이 우선한다.

베트남사회주의공화국을 대표하여



Ng. Sinh Huong
BT. B. T. C

대한민국을 대표하여



Yoon Young-Kwan
BT. B. Ng. Joon & Ng. Huong